

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/HS-ST

Ngày 05 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tám

Ông Lù Văn Lả

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Tuấn Ngọc - *Thư ký* Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đtham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2024/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2024, Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hoàng Đ** (tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 1984; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Số nhà 73, tổ dân phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Hoàng L (đã chết) và bà Phạm Thị Q (đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị H (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm: 2012.

Tiền án: 01 tiền án (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2024/HSST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 12/6/2024 bị cáo đã thi hành xong phần án phí; Ngày 23/9/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày 07/11/2024 (ngày thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy) bị cáo chưa được xóa án tích).

Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 05/10/2023, Đ bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ ra Quyết Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường Thanh Trường 03 tháng).

Nhân thân:

Ngày 18/8/2000, bị cáo bị Công an phường Thanh Bình, thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, với hình thức phạt cảnh cáo. Bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/HS-ST ngày 26/12/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 16/02/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tuyên y án sơ thẩm đối với bị cáo. Ngày 05/5/2004 bị cáo đã thi hành xong phần án phí; Ngày 04/6/2004 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 21/8/2007, bị cáo bị Công an phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau, với hình thức phạt tiền 300.000 đồng. Ngày 21/8/2007 bị cáo đã thi hành xong quyết Đ. Bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 01/8/2017, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ ra Quyết Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, ngày 03/8/2018 chấp hành xong quyết Đ. Bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 17/8/2020 bị cáo đã thi hành xong phần án phí; Ngày 17/5/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Hải Hoàng, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số nhà 102, tổ dân phố 04, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. **Có mặt.**

+ Ông Hoàng Văn Thọ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. **Vắng mặt có lý do.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 07/11/2024, khi bị cáo Bùi Hoàng Đ đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F2-8852 đi trên đường quốc lộ 279, thuộc đội C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ phối hợp với Đội tuyên truyền điều tra giải quyết tai nạn và xử lý vi phạm giao thông, phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ dưới lòng bàn

chân phải của Đ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa 04 viên Methamphetamine có khối lượng **0,4 gam**. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/11/2024, bị cáo đi bộ từ nhà ở tổ dân phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đến nhà anh Hoàng Văn Thọ, ở tổ dân phố 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Đ mượn anh Thọ xe mô tô biển kiểm soát 27F2-8852 rồi điều khiển xe đến khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Đ gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Kinh, khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Methamphetamine với giá 160.000 đồng. Mua xong, Đ cho gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, để dưới lòng bàn chân phải rồi điều khiển xe về nhà. Trên đường về thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám Đ số 1743/KL-KTHS ngày 13/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của Bùi Hoàng Đ có khối lượng 0,4 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám Đ 0,32 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSHĐB ngày 27/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Bùi Hoàng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải Hoàng trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F2-8852 là xe của ông Hoàng cho ông Thọ mượn làm phương tiện đi lại. Ông Hoàng không biết ông Thọ cho bị cáo mượn xe. Ông Hoàng đề nghị trả lại xe cho ông Hoàng. Ngoài ra ông Hoàng không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn Thọ trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F2-8852 là xe của ông Hoàng, ông Thọ mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 07/11/2024, bị cáo hỏi mượn xe ông Thọ để đi ăn cơm, ông Thọ không biết bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy. Ông Thọ đề nghị trả lại xe cho ông Nguyễn Hải Hoàng. Ngoài ra ông Thọ không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 22 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,32 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám Đ); 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng.

Trả lại cho ông Nguyễn Hải Hoàng 01 (một) xe mô tô, xe máy nhãn hiệu NEW ANGEL; loại M5B; số máy: HB017409; số khung: VDNFM90B4V017409; dung tích: 85; màu sơn: nâu; gắn biển kiểm soát 27F2-8852 xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong (kèm theo chìa khóa xe).

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác Đ: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 07/11/2024, tại khu vực đội C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Bùi Hoàng Đ đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,4 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy Đ của Nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Điện Biên. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có một tiền sự; 02 lần bị tòa án xét xử, 03 lần bị xử phạt hành chính mặc dù đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng là người có nhân thân xấu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 22 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,32 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng.

Đối với 01 (một) xe mô tô, xe máy nhãn hiệu NEW ANGEL; loại M5B; số máy: HB017409; số khung: VDNFM90B4V017409; dung tích: 85; màu sơn: nâu; gắn biển kiểm soát 27F2-8852 xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong (kèm theo chìa khóa xe) là tài sản của ông Nguyễn Hải Hoàng, ông Hoàng cho ông Thọ mượn để làm phương tiện đi lại, ông Hoàng

không biết ông Thọ cho bị cáo mượn xe, bản thân ông Thọ cũng không biết bị cáo mượn xe để đi mua túy nên cần trả lại chiếc xe cho ông Nguyễn Hải Hoàng.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 07/11/2024).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,32 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám Đ); 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng.

Trả lại cho ông Nguyễn Hải Hoàng 01 (một) xe mô tô, xe máy nhãn hiệu NEW ANGEL; loại M5B; số máy: HB017409; số khung: VDNFM90B4V017409; dung tích: 85; màu sơn: nâu; gắn biển kiểm soát 27F2-8852 xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong (kèm theo chìa khóa xe).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/12/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện ĐB;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- CAHĐB;
- CA huyện ĐB;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng